

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2019

*“Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia

2. Bà Võ Thị Thanh Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện A, tỉnh Đak Lak.

Anh D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đào Ý N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Luật sư Lương Ngọc P, Văn phòng Luật sư Lương Gia P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Đào Ý N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày: Tôi (Phan Văn D) và chị Đào Ý N đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 của TAND huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Trong quyết định ly hôn về phần con chung là cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015 được giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau khi ly hôn, chị N không trực tiếp nuôi mà giao con cho ông bà ngoại nuôi và thường xuyên đi làm xa nhà không trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con. Quá trình thăm nom con tôi thấy cháu T không được đáp ứng điều kiện tốt để học tập và phát triển. Xét thấy, tôi đủ điều kiện để chăm sóc con nếu cháu T về ở cùng với tôi cháu sẽ có môi trường đảm bảo tốt hơn cho sự phát triển của cháu cả về tinh thần lẫn thể chất. Do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết, thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015 từ chị Đào Ý N qua cho tôi (Phan Văn D) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tôi không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Đào Ý N và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị N đều trình bày: Chị Đào Ý N và anh Phan Văn D đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 của TAND huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quyết định ly hôn về phần con chung anh D và chị N có 1 con chung là cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015, anh D và chị N thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lực được. Sau khi ly hôn với anh D chị N về sinh sống tại thị xã A và chăm sóc con cho con đi học đầy đủ đều đặn ở Trường Mầm non A, thị xã A và cháu T phát triển tốt. Hiện nay chị N có việc làm Nha Khoa Sài Gòn ở thị xã A, có thu nhập ổn định mỗi tháng hơn 5.000.000đ. Hơn nữa, được ở chung với ông bà Ngoại nên vẫn có người phụ chị N chăm sóc, đưa đón cháu T, đi học, đi chơi. Chị N nuôi dưỡng chăm sóc con tốt, cho đi học đầy đủ và cháu T phát triển tốt. Hơn nữa, cháu còn nhỏ tuổi, ở với mẹ từ lâu đã quen điều kiện sinh hoạt, học tập và phát triển nên chị N không đồng ý giao cháu T cho anh D.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc anh D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên vẫn mở phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn D, về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phan Văn D và chị Đào Ý N đã ly hôn, sau khi ly hôn chị N sinh sống và cư trú tại Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, anh D nộp đơn khởi kiện chị N tại Tòa án nhân dân thị xã A về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đak Lak thì giao cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015 cho mẹ là chị Đào Ý N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lực được. Theo yêu cầu khởi kiện của anh D thì sau khi được quyền nuôi con chị N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con mà gửi con về cho bà Ngoại của cháu ở Tổ 3, phường An Phú, thị xã A, tỉnh Gia Lai chăm sóc cháu T, còn chị N đi làm ở Đồng Nai nên không đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường cho con nên anh D yêu cầu Tòa án xử giao cháu T để anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhưng chị N và anh D không thống nhất quan điểm ai là người nuôi con, chị N không đồng ý giao con là cháu T cho anh D nuôi. Tại phiên tòa chị N và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N đều trình bày, sau khi ly hôn với anh D chị N về ở chung cùng cha mẹ chị tại Tổ 3, phường An Phú, thị xã A, tỉnh Gia Lai và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, cho con đi học, đồng thời có ông bà Ngoại của cháu T, hỗ trợ đưa đón và cháu T phát triển tốt. Hơn nữa, con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên chị N cương quyết không giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị trình bày, hiện nay chị đang có việc làm, có thu nhập ổn định và hiện cư trú ổn định tại thị xã A (Làm việc tại Nha Khoa S ở thị xã A, tỉnh Gia Lai) nên rất tiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. sau này con lớn hơn nữa biết tự chăm sóc bản thân thì ở với ai do con quyết định. Vì vậy, chị N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D. Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì chị có việc làm, có thu nhập ổn định (Hàng tháng mỗi tháng trên 5.000.000đ), đủ khả năng để nuôi con.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Phan Hạo T, sinh ngày 05/12/2015 từ chị Đào Ý N sang cho anh Phan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh D không chứng minh được “Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” theo quy định tại điểm b Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như được thẩm tra tại phiên tòa đều xác xác định chị Đào Ý N, từ khi được giao nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Phan Hạo T cho tới thời điểm hiện tại cháu T được đi học đầy đủ và đang phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Vì thế, không nên làm đảo lộn cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu T, nên yêu cầu khởi kiện của anh D không có cơ sở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D và chị N đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn chị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (Thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phan Hạo T).

Về án phí: Anh Phan Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007260 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đào Ý N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2019) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn